

## BÁO CÁO

### Kết quả thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia 05 tháng đầu năm 2024, nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm trong thời gian tới trên địa bàn huyện Ia H'Drai

Căn cứ Quyết định số 309/QĐ-UBND ngày 29/5/2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Kon Tum về việc thành lập các Đoàn kiểm tra, đôn đốc, tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, đẩy nhanh tiến độ thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia tại các địa phương của tỉnh Kon Tum năm 2024; Ủy ban nhân dân huyện Ia H'Drai báo cáo kết quả thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia 05 tháng đầu năm 2024, nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm trong thời gian tới trên địa bàn huyện Ia H'Drai, cụ thể các chương trình mục tiêu quốc gia như sau:

#### I. VỀ CÔNG TÁC QUẢN LÝ, CHỈ ĐẠO, ĐIỀU HÀNH:

##### 1. Về xây dựng, tổ chức thực hiện cơ chế, chính sách về quản lý, thực hiện:

Trên cơ sở các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn của Trung ương, của Ủy ban nhân dân tỉnh về triển khai thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia. Ủy ban nhân dân huyện đã chỉ đạo các cơ quan chủ quản các CT MTQG trên địa bàn huyện<sup>(1)</sup> và các đơn vị có liên quan xây dựng các văn bản, Kế hoạch triển khai thực hiện chương trình năm 2024; phân công nhiệm vụ cụ thể, đến từng cơ quan, đơn vị, xác định rõ đơn vị chủ trì, đơn vị phối hợp và tiến độ thực hiện trong công tác tham mưu triển khai thực hiện Chương trình trên địa bàn huyện theo quy định và tăng cường chỉ đạo triển khai thực hiện đảm bảo đạt kết quả nhất<sup>(2)</sup>.

<sup>(1)</sup> Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Văn phòng HĐND – UBND; Phòng Lao động Thương binh và Xã hội.

<sup>(2)</sup> - **Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững:** Kế hoạch số 98/KH-UBND ngày 16/5/2024 về kiểm tra giám sát tình hình thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững năm 2024 trên địa bàn huyện Ia H'Drai; Kế hoạch số 166/KH-UBND ngày 30/8/2023 về thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn huyện Ia H'Drai năm 2024; Kế hoạch số 35/KH-UBND ngày 27/2/2024 về thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn huyện Ia H'Drai năm 2024; Kế hoạch số 75/KH-UBND ngày 08/4/2024 về thực hiện tiêu dự án 1, sự án 3 hỗ trợ sản xuất, cải thiện dinh dưỡng thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững, năm 2024 trên địa bàn huyện; Công văn số 221/UBND-TH ngày 05/02/2024 về thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn huyện Ia H'Drai năm 2024; Kế hoạch số 117/KH-UBND ngày 05/7/2024 về thực hiện nội dung “Cải thiện dinh dưỡng” thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2012-205 trên địa bàn huyện Ia H'Drai; Quyết định số 56/QĐ-UBND ngày 30/3/2024 về phê duyệt danh sách điều chỉnh, bổ sung hộ nghèo, hộ cận nghèo thuộc diện được hỗ trợ nhà ở trên địa bàn huyện Ia H'Drai thuộc CTMTQG GNBV giai đoạn 2021-2025; Công văn số 1200/UBND-TH ngày 03/7/2024 về đẩy mạnh triển khai thực hiện CMTQG GNBV, dự án 5 trên địa bàn huyện; Công văn số 319/UBND-TH ngày 28/02/2024 về khẩn trương triển khai Đề án hỗ trợ nhà ở cho hộ nghèo, cận nghèo trên địa bàn huyện; Công văn số 1207/UBND-TH ngày 03/7/2024 về tăng cường thực hiện CTMTQG GNBV năm 2024.

- **Chương trình MTQG phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào DTTS và miền núi:** Kế hoạch 162/KH-UBND ngày 15/9/2022 của Ủy ban nhân dân huyện Ia H'Drai về việc thực hiện công tác truyền thông về Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn huyện; Công văn số 993/UBND-TH ngày 30/5/2024 của Ủy ban nhân dân huyện về việc rà

## 2. Về công tác chỉ đạo, điều hành:

- Ban Chấp hành Đảng bộ huyện đã ban hành Chương trình số 69-CTr/HU về thực hiện Nghị quyết số 13-NQ/TU, ngày 19-5- 2022 của Tỉnh ủy “*về triển khai chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn huyện*”.

- Ban Chỉ đạo thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia huyện được Ủy ban nhân dân huyện thành lập tại Quyết định số 86/QĐ-UBND ngày 02/04/2022 (*đã kiện toàn tại Quyết định số 119/QĐ-UBND ngày 27/6/2023 của Ủy ban nhân dân huyện*) và hoạt động theo Quy chế tại Quyết định số 138/QĐ-BCĐ ngày 18/7/2023 của Ban chỉ đạo các Chương trình mục tiêu Quốc gia huyện Ia H’Drai giai đoạn 2021-2025 (*thay thế Quyết định số 49/QĐ-BCĐ ngày 25/4/2023*); Ủy ban nhân dân các xã đã thành lập Ban Chỉ đạo các Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021-2025<sup>(3)</sup>. Văn phòng điều phối Chương trình mục tiêu Quốc gia xây dựng nông thôn mới huyện Ia H’Drai giai đoạn 2021-2025 được Ủy ban nhân dân huyện kiện toàn tại Quyết định số 191/QĐ-UBND ngày 21 tháng 9 năm 2023 đảm bảo theo chỉ đạo tại Văn bản số 01/BCĐCTMTQG ngày 14 tháng 04 năm 2022 của Ban Chỉ đạo Trung ương các Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021-2025 về việc kiện toàn hệ thống Văn phòng Điều phối nông thôn mới các cấp. Ủy ban nhân dân các xã đã thành lập, kiện toàn Ban quản lý thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021-2025<sup>(4)</sup>. Ngoài ra, Ủy ban nhân dân các xã đã

---

soát đối tượng thụ hưởng chính sách tín dụng ưu đãi thực hiện các nội dung thuộc Dự án 1 Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế-xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi năm 2024; Công văn số 612/UBND-TH ngày 09/4/2024 của Ủy ban nhân dân huyện về việc rà soát đối tượng thụ hưởng chính hỗ trợ nhà ở, chuyển đổi nghề, nước sinh hoạt phân tán thuộc Dự án 1 Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế-xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi năm 2024; Công văn số 582/UBND-TH ngày 03/4/2024 của Ủy ban nhân dân huyện về việc tiếp tục triển khai Dự án 8 thuộc Chương trình mục tiêu Quốc gia phát triển kinh tế -xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025; Công văn số 480/UBND-TH ngày 22/3/2024 của Ủy ban nhân dân huyện về việc triển khai Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế-xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi năm 2024; Kế hoạch số 120/KH-UBND ngày 09/7/2024 của Ủy ban nhân dân huyện về việc Thực hiện Nội dung 1 và Nội dung 2, Tiểu dự án 1, Dự án 10: Biểu dương, tôn vinh điển hình tiên tiến, phát huy vai trò của người có uy tín; phòbiển, giáo dục pháp luật và tuyên truyền, vận động đồng bào dân tộc thiểu số năm 2024 trên địa bàn huyện Ia H’Drai; Kế hoạch số 123/KH-UBND ngày 10/7/2024 của Ủy ban nhân dân huyện về việc thực hiện Tiểu dự án 2, Dự án 9: Giảm thiểu tình trạng tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi năm 2024.

- **Chương trình MTQG Xây dựng Nông thôn mới:** Ban hành Quyết định số 66/QĐ-UBND ngày 14/5/2024 về việc kiện toàn Đoàn kiểm tra Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới trên địa bàn huyện Ia H’Drai giai đoạn 2022-2025; Quyết định số 131/QĐ-UBND ngày 16/4/2024 Về việc kiện toàn Hội đồng thẩm định xét, đề nghị công nhận thôn đạt chuẩn nông thôn mới, thôn đạt chuẩn nông thôn mới kiểu mẫu giai đoạn 2022-2025 trên địa bàn huyện Ia H’Drai; Kế hoạch số 58/KH-UBND ngày 26/3/2024 triển khai Chương trình mỗi xã một sản phẩm (OCOP) năm 2024 trên địa bàn huyện Ia H’Drai; Kế hoạch số 85/KH-UBND ngày 23/4/2024 truyền thông, tuyên truyền Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới huyện Ia H’Drai năm 2024;

<sup>(3)</sup> Quyết định số 28/QĐ-UBND ngày 25 tháng 4 năm 2022 của Ủy ban nhân dân xã Ia Dom về việc thành lập Ban Chỉ đạo các Chương trình mục tiêu quốc gia xã Ia Dom giai đoạn 2021-2025; Quyết định số 34/QĐ-UBND ngày 06 tháng 4 năm 2022 của Ủy ban nhân dân xã Ia Toi về việc thành lập Ban Chỉ đạo các Chương trình mục tiêu quốc gia xã Ia Toi giai đoạn 2021-2025; Quyết định số 64/QĐ/ĐU ngày 20 tháng 6 năm 2022 của Đảng ủy xã Ia Đal kiện toàn Ban Chỉ đạo thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới xã Ia Đal giai đoạn 2021-2025;

<sup>(4)</sup> Quyết định số 37/QĐ-UBND ngày 28 tháng 7 năm 2022 của Ủy ban nhân dân xã Ia Dom về việc thành lập Ban quản lý các Chương trình mục tiêu quốc gia xã Ia Dom giai đoạn 2021-2025; Quyết định số 68/QĐ-UBND ngày 27 tháng 6 năm 2022 của Ủy ban nhân dân xã Ia Toi về việc kiện toàn Ban quản lý các Chương trình mục tiêu quốc gia xã Ia Toi giai đoạn 2021-2025; Quyết định số 96/QĐ-UBND ngày 26 tháng 9 năm 2022 của Ủy ban nhân dân xã Ia Đal về việc kiện toàn Ban quản lý các Chương trình mục tiêu quốc gia xã Ia Đal giai đoạn 2021-2025.

thành lập Ban Phát triển các thôn. Bộ máy chỉ đạo và tổ chức thực hiện Chương trình được thành lập, kiện toàn từ cấp huyện đến cấp thôn nên công tác chỉ đạo, tổ chức thực hiện Chương trình có nhiều thuận lợi. Công tác phối hợp giữa các thành viên bảo đảm theo chức năng nhiệm vụ của đơn vị. Việc xây dựng và ban hành quy chế thực hiện của Ban chỉ đạo, phân công nhiệm vụ các thành viên được thực hiện kịp thời, đảm bảo các quy định và phù hợp với chức năng nhiệm vụ, tình hình thực tiễn của địa bàn huyện đã phát huy hiệu quả trong hoạt động, quản lý điều hành, điều phối, đảm bảo Chương trình được triển khai thực hiện theo kế hoạch đề ra. Kịp thời bám sát các quy định tại các văn bản của Chính phủ, hướng dẫn của Bộ, ngành Trung ương, của tỉnh để kịp thời chỉ đạo xây dựng, ban hành theo thẩm quyền các văn bản chỉ đạo, điều hành, hướng dẫn thực hiện Chương trình, làm cơ sở để các đơn vị, địa phương chủ động xây dựng kế hoạch, đảm bảo tổ chức Chương trình được triển khai thực hiện có hiệu quả. Quá trình thực hiện Chương trình trên địa bàn huyện luôn nhận được sự phối hợp tham gia của Mặt trận tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội huyện.

- Ủy ban nhân dân huyện đã ban hành Kế hoạch số 130/KH-UBND ngày 26/6/2023 của Ủy ban nhân dân huyện Ia H'Drai về việc thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn huyện Ia H'Drai giai đoạn 2021-2025; Kế hoạch số 35/KH-UBND ngày 27/2/2024 của Ủy ban nhân dân huyện về việc thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn huyện Ia H'Drai năm 2024

- Cơ chế phân cấp quản lý, trao quyền cho địa phương, cơ sở và người dân thực hiện Chương trình: Huyện đã đẩy mạnh phân cấp cho Ủy ban nhân dân các xã thực hiện các công trình, dự án phù hợp với khả năng của cơ sở theo đúng quy định của pháp luật và hướng dẫn của cấp thẩm quyền. Một số dự án phân cấp cho cơ quan chuyên môn của huyện thực hiện theo quy định.

### **3. Công tác truyền thông, thông tin:**

- Chỉ đạo cơ quan Thường trực và các đơn vị có liên quan phối hợp với Ủy ban nhân dân các xã tuyên truyền nội dung Chương trình trên địa bàn huyện đến tận người dân bằng nhiều hình thức, phương tiện thông tin đại chúng như: Loa, đài, báo, tạp chí và trong các buổi giao ban xã, sinh hoạt thôn...

- Chỉ đạo Trung tâm Văn hóa - Thể thao - Du lịch và Truyền thông huyện thực hiện phóng sự về Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới trên địa bàn; cắm các biển Pa nô, Áp phích truyền thông về các Chương trình mục tiêu quốc gia nhằm tuyên truyền, vận động nâng cao nhận thức cho cán bộ, người dân để phát huy vai trò trong quá trình thực hiện Chương trình.

- Ngoài ra, tại các cuộc họp, Hội nghị, đối thoại, Ủy ban nhân dân huyện thường xuyên lồng ghép nội dung tuyên truyền, vận động Nhân dân tham gia Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới.

### **4. Công tác giám sát, kiểm tra thực hiện:**

Nhằm theo dõi việc thực hiện Chương trình trên địa bàn huyện từ khi bắt đầu triển khai, xác định được mức độ đạt được theo mục tiêu, chỉ tiêu cụ thể so với kế hoạch đề ra; kịp thời phát hiện khó khăn, vướng mắc trong quá trình triển khai,

tổ chức thực hiện Chương trình của các cơ quan, tổ chức, cá nhân liên quan và việc tổ chức thực hiện Chương trình tại các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân tham gia, thực hiện Chương trình; qua đó, đề xuất các giải pháp và kiến nghị trong tổ chức thực hiện và theo dõi việc thực hiện kiến nghị đã đề xuất cấp có thẩm quyền xử lý. Phát huy những mặt tích cực; phát hiện những mặt còn yếu kém, hạn chế phát sinh trong quá trình tổ chức thực hiện và đề ra những giải pháp phù hợp tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc nhằm đảm bảo Chương trình thực hiện đúng mục tiêu, đúng tiến độ, đạt chất lượng. Ủy ban nhân dân huyện đã ban hành các kế hoạch kiểm tra các Chương trình MTQG trên địa bàn huyện<sup>(5)</sup>.

## **II. VỀ KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÁC CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU QUỐC GIA 05 THÁNG ĐẦU NĂM 2024:**

### **1. Kết quả thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia:**

#### **1.1. Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới:**

*1.1.1. Nội dung đầu tư xây dựng: Hiện nay đang thực hiện 02 Dự án<sup>(6)</sup> theo quy định.*

\* Bố trí, huy động, phân bổ và sử dụng nguồn lực: 1.909 triệu đồng.

- Ngân sách Trung ương: 1.148 triệu đồng

+ Vốn năm 2024: 1.148 triệu đồng (*vốn đầu tư phát triển*).

- Ngân sách địa phương: 761 triệu đồng (*vốn đầu tư phát triển*).

\* Kết quả giải ngân dự án: 865 triệu đồng, đạt 45,31%.

- Ngân sách Trung ương: 308 triệu đồng, đạt 26,83%.

- Ngân sách địa phương: 557 triệu đồng đạt 73,19%.

#### **1.1.2. Thực hiện Chương trình mỗi xã một sản phẩm**

\* Bố trí, huy động, phân bổ và sử dụng nguồn lực: 432 triệu đồng.

- Ngân sách Trung ương: 32 triệu đồng.

---

<sup>(5)</sup> **Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới:** Ban hành Kế hoạch số 89/KH-UBND ngày 06/5/2024 Kiểm tra, giám sát, đánh giá thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới năm 2024 trên địa bàn huyện Ia H'Drai.

- **Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi:** Ủy ban nhân dân huyện đã ban hành Kế hoạch số 157/KH-UBND ngày 07/9/2022 về việc triển khai công tác kiểm tra, giám sát, đánh giá thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030; giai đoạn I: Từ năm 2021 đến năm 2025 trên địa bàn huyện; Kế hoạch số 44/KH-UBND ngày 13/3/2024 của Ủy ban nhân dân huyện Ia H'Drai kiểm tra thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi năm 2024 trên địa bàn huyện Ia H'Drai.

- **Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững:** Ủy ban nhân dân huyện ban hành Kế hoạch số 138/KH-UBND ngày 02/8/2022 về triển khai công tác kiểm tra, giám sát, đánh giá thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn huyện Ia H'Drai; Kế hoạch số 98/KH-UBND ngày 16/5/2024 về kiểm tra giám sát tình hình thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững năm 2024 trên địa bàn huyện Ia H'Drai.

<sup>(6)</sup> Đường vào khu sản xuất số 3, thôn Ia Muong, xã Ia Dom; Cấp nước sinh hoạt tập trung tại điểm dân cư số 4, thôn 3 xã Ia Dom.

+ Vốn kéo dài năm 2022 và năm 2023 chuyển sang năm 2024 là 32 triệu đồng (*vốn sự nghiệp*).

+ Vốn năm 2024: 200 triệu đồng (*vốn sự nghiệp*).

- Ngân sách địa phương: 0 đồng.

\* Kết quả giải ngân dự án: 70 triệu đồng, đạt 16,2%.

- Ngân sách địa phương: 70 triệu đồng, đạt 35%.

*1.1.3. Nâng cao hiệu quả hoạt động của các Hợp tác xã nông nghiệp gắn với liên kết theo chuỗi giá trị: Năm 2024 không thực hiện.*

*1.1.4. Nâng cao chất lượng môi trường, xây dựng cảnh quan nông thôn sáng, xanh, sạch, đẹp, an toàn*

\* Bố trí, huy động, phân bổ và sử dụng nguồn lực: 158 triệu đồng.

- Ngân sách Trung ương: 158 triệu đồng

+ Vốn kéo dài năm 2022 và năm 2023 chuyển sang năm 2024 là 158 triệu đồng (*vốn sự nghiệp*).

- Ngân sách địa phương: 0 đồng.

\* Kết quả giải ngân dự án: Chưa giải ngân

*1.1.5. Truyền thông về xây dựng nông thôn mới: Năm 2024 không thực hiện.*

*1.1.6. Kinh phí hoạt động của cơ quan chỉ đạo Chương trình các cấp*

\* Bố trí, huy động, phân bổ và sử dụng nguồn lực: 16 triệu đồng.

- Ngân sách Trung ương: 16 triệu đồng

+ Vốn kéo dài năm 2022 và năm 2023 chuyển sang năm 2024 là 16 triệu đồng (*vốn sự nghiệp*).

- Ngân sách địa phương: 0 đồng.

\* Kết quả giải ngân dự án: Chưa giải ngân.

*1.1.7. Nâng cao hiệu quả hoạt động của các hình thức tổ chức sản xuất: Năm 2024 không thực hiện.*

*1.1.8. Thực hiện chương trình phát triển du lịch nông thôn trong xây dựng nông thôn mới*

\* Bố trí, huy động, phân bổ và sử dụng nguồn lực: 2.496 triệu đồng.

- Ngân sách Trung ương: 2.000 triệu đồng

+ Vốn kéo dài năm 2022 và năm 2023 chuyển sang năm 2024 là 500 triệu đồng (*vốn sự nghiệp*).

+ Vốn năm 2024: 1.500 triệu đồng (*vốn sự nghiệp*).

- Ngân sách địa phương: 496 triệu đồng.

\* Kết quả giải ngân dự án: Chưa giải ngân.

#### *1.1.9. Các hoạt động khác tại các địa phương*

\* Bố trí, huy động, phân bổ và sử dụng nguồn lực: 886 triệu đồng.

- Ngân sách Trung ương: 530 triệu đồng

+ Vốn năm 2024: 530 triệu đồng (vốn sự nghiệp).

- Ngân sách địa phương: 356 triệu đồng (đối ứng bằng nhiệm vụ mang tính chất tương đồng).

\* Kết quả giải ngân dự án: 69 triệu đồng, đạt 7,78%.

- Ngân sách địa phương: 69 triệu đồng đạt 19,38%.

#### *1.1.10. Thực hiện chương trình chuyển đổi số trong xây dựng nông thôn mới hướng tới nông thôn mới thông minh*

\* Bố trí, huy động, phân bổ và sử dụng nguồn lực: 300 triệu đồng.

- Ngân sách Trung ương: 150 triệu đồng

+ Vốn năm 2024: 150 triệu đồng (vốn sự nghiệp).

- Ngân sách địa phương: 150 triệu đồng (vốn sự nghiệp).

\* Kết quả giải ngân dự án: 05 triệu đồng, đạt 1,67%.

- Ngân sách địa phương: 05 triệu đồng, đạt 3,33%.

#### *1.1.11. Đẩy mạnh đa dạng hình thức thông tin truyền thông, triển khai phong trào cả nước thi đua XD NTM: Năm 2024 không thực hiện.*

#### *1.1.12. Thực hiện chương trình tăng cường bảo vệ môi trường, an toàn thực phẩm và cấp nước sạch nông thôn trong XDNTM*

\* Bố trí, huy động, phân bổ và sử dụng nguồn lực: 372 triệu đồng.

- Ngân sách Trung ương: 200 triệu đồng.

+ Vốn năm 2024: 200 triệu đồng (vốn sự nghiệp).

- Ngân sách địa phương: 172 triệu đồng (đối ứng bằng nhiệm vụ mang tính chất tương đồng).

\* Kết quả giải ngân dự án: 45 triệu đồng, đạt 12,1%.

- Ngân sách Trung ương: 45 triệu đồng, đạt 22,5%.

#### *1.1.13. Thực hiện chương trình nâng cao chất lượng, hiệu quả thực hiện tiêu chí an ninh trật tự trong XD NTM*

\* Bố trí, huy động, phân bổ và sử dụng nguồn lực: 1.236 triệu đồng.

- Ngân sách Trung ương: 15 triệu đồng

+ Vốn năm 2024: 15 triệu đồng (vốn sự nghiệp).

- Ngân sách địa phương: 1.221 triệu đồng (*đối ứng trực tiếp bằng nguồn vốn: 29 triệu đồng; Đối ứng bằng nhiệm vụ mang tính chất tương đồng: 1.193 triệu đồng*).

\* Kết quả giải ngân dự án: 395 triệu đồng, đạt 31,96%.

- Ngân sách địa phương (*đối ứng bằng nhiệm vụ mang tính chất tương đồng*): 395 triệu đồng, đạt 33,11%.

## **1.2. Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi**

1.2.1. Dự án 1: Giải quyết tình trạng thiếu đất ở, nhà ở, đất sản xuất, nước sinh hoạt:

a) Nội dung số 01: “Hỗ trợ đất ở”: Năm 2024 huyện không thực hiện nội dung này.

b) Nội dung số 02: “Hỗ trợ nhà ở”: Ngân sách Trung ương: 571 triệu đồng (*vốn đầu tư phát triển: 571 triệu đồng*). Nội dung này hiện nay chưa có đối tượng nên huyện chưa phân bổ (*giữ lại ngân sách cấp huyện*).

c) Nội dung số 03: Hỗ trợ đất sản xuất; chuyển đổi nghề: Năm 2024, 1.600 triệu đồng không có đối tượng (*vốn sự nghiệp*).

d) Nội dung số 04: Hỗ trợ nước sinh hoạt

- Hỗ trợ nước sinh hoạt phân tán:

+ Xã Ia Đal hỗ trợ nước sinh hoạt phân tán (*cấp bồn nước*) cho 56 hộ dân tại 09 thôn.

+ Xã Ia Toi hỗ trợ nước sinh hoạt phân tán (*cấp bồn nước*) cho 100 hộ dân tại 04 thôn.

- Hỗ trợ nước sinh hoạt tập trung 02 công trình (01 Công trình cấp nước sinh hoạt tập trung tại thôn 1, xã Ia Đal chuyển tiếp từ năm 2023).

\* Bố trí, huy động, phân bổ và sử dụng nguồn lực: 6.069 triệu đồng.

- Ngân sách Trung ương: 5.725 triệu đồng

+ Vốn kéo dài năm 2022 và năm 2023 chuyển sang năm 2024 là 1.159 triệu đồng (*vốn sự nghiệp: 634 triệu đồng, vốn đầu tư phát triển: 525 triệu đồng*).

+ Vốn năm 2024: 4.565 triệu đồng (*vốn sự nghiệp: 2.212 triệu đồng, vốn đầu tư phát triển: 2.353 triệu đồng*).

- Ngân sách địa phương: 344 triệu đồng (*vốn sự nghiệp: 222 triệu đồng, vốn đầu tư phát triển: 122 triệu đồng*).

\* Kết quả giải ngân dự án: 749 triệu đồng, đạt 12,34%.

- Ngân sách Trung ương: 627 triệu đồng, đạt 10,95%.

- Ngân sách địa phương: 122 triệu đồng đạt 100%.

*1.2.2. Dự án 2: Quy hoạch, sắp xếp, bố trí, ổn định dân ở những nơi cần thiết: Dự án sắp xếp, bố trí, ổn định dân cư tập trung điểm dân cư số 66 tại thôn Ia Dor, xã Ia Toi, huyện Ia H'Drai đang triển khai thực hiện theo quy định.*

\* Bố trí, huy động, phân bổ và sử dụng nguồn lực: 23.430 triệu đồng.

- Ngân sách Trung ương: 23.397 triệu đồng

+ Vốn kéo dài năm 2022 và năm 2023 chuyển sang năm 2024 là 2.945 triệu đồng (*vốn đầu tư phát triển*).

+ Vốn năm 2024: 20.452 triệu đồng (*vốn sự nghiệp: 20.127 triệu đồng, vốn đầu tư phát triển: 325 triệu đồng*).

- Ngân sách địa phương: 33 triệu đồng (*vốn sự nghiệp*).

\* Kết quả giải ngân nguồn vốn: Chưa giải ngân.

*1.2.3. Dự án 3: Phát triển sản xuất nông, lâm nghiệp bền vững, phát huy tiềm năng, thế mạnh của các vùng miền để sản xuất hàng hóa theo chuỗi giá trị*

a) Tiểu Dự án 1: Phát triển kinh tế nông, lâm nghiệp bền vững gắn với bảo vệ rừng và nâng cao thu nhập cho người dân: Hỗ trợ khoán bảo vệ 2.008 ha rừng tự nhiên do UBND cấp xã trực tiếp quản lý cho tổ chức, hộ gia đình, cá nhân.

\* Bố trí, huy động, phân bổ và sử dụng nguồn lực: 46.301 triệu đồng

- Ngân sách Trung ương: 46.301 triệu đồng

+ Vốn kéo dài năm 2022 và năm 2023 chuyển sang năm 2024 là 25.671 triệu đồng (*vốn sự nghiệp*).

+ Vốn năm 2024: 20.630 triệu đồng (*vốn sự nghiệp*).

- Ngân sách địa phương: 0 đồng.

\* Tiến độ, kết quả thực hiện: Chưa giải ngân.

b) Tiểu dự án 2: Hỗ trợ phát triển sản xuất theo chuỗi giá trị, thúc đẩy khởi sự kinh doanh, khởi nghiệp và thu hút đầu tư vùng đồng bào DTTS&MN:

\* Bố trí, huy động, phân bổ và sử dụng nguồn lực: 3.064 triệu đồng (*vốn sự nghiệp*).

- Ngân sách Trung ương: 2.824 triệu đồng.

+ Vốn kéo dài năm 2022 và năm 2023 chuyển sang năm 2024 là 76 triệu đồng (*vốn sự nghiệp*).

+ Vốn năm 2024: 2.748 triệu đồng (*vốn sự nghiệp*).

- Ngân sách địa phương: 240 triệu đồng (*vốn sự nghiệp*).

\* Tiến độ, kết quả thực hiện: Chưa giải ngân.

*1.2.4. Dự án 4: Đầu tư cơ sở hạ tầng thiết yếu, phục vụ sản xuất, đời sống trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi*

\* Bố trí, huy động, phân bổ và sử dụng nguồn lực: 24.644 triệu đồng, cụ thể:



- Nguồn vốn Trung ương: 17.708 triệu đồng
- + Vốn kéo dài năm 2022 và năm 2023 chuyển sang năm 2024 là 0,8 triệu đồng (*vốn sự nghiệp: 0,7 triệu đồng, vốn đầu tư phát triển: 0,3 triệu đồng*).
- + Vốn năm 2024: 17.700 triệu đồng (*vốn sự nghiệp: 1.043 triệu đồng, vốn đầu tư phát triển: 16.657 triệu đồng*).
- Nguồn vốn địa phương: 6.936 triệu đồng (*vốn sự nghiệp: 114 triệu đồng, vốn đầu tư phát triển: 6.822 triệu đồng*).
- \* Kết quả giải ngân dự án: 19.144 triệu đồng, đạt 77,68%.
- Ngân sách Trung ương: 16.638 triệu đồng, đạt 93,95%.
- Ngân sách địa phương: 2.506 triệu đồng, đạt 36,13%.

*1.2.5. Dự án 5: Phát triển giáo dục đào tạo nâng cao chất lượng nguồn nhân lực:*

a) Tiểu dự án 1: Đổi mới hoạt động, củng cố phát triển các trường phổ thông dân tộc nội trú, trường phổ thông dân tộc bán trú, trường phổ thông dân tộc có học sinh sinh ở bán trú và xóa mù chữ cho người dân vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi

- \* Bố trí, huy động, phân bổ và sử dụng nguồn lực: 8.181 triệu đồng, cụ thể:
- Nguồn vốn Trung ương: 5.603 triệu đồng
- + Vốn kéo dài năm 2022 và năm 2023 chuyển sang năm 2024 là 5 triệu đồng (*vốn sự nghiệp*).
- + Vốn năm 2024: 5.598 triệu đồng (*vốn sự nghiệp: 40 triệu đồng, vốn đầu tư phát triển: 5.558 triệu đồng*).
- Nguồn vốn địa phương: 2.578 triệu đồng (*vốn đầu tư phát triển*).
- \* Kết quả giải ngân dự án: 6.930 triệu đồng, đạt 98,72%
- Ngân sách Trung ương: 5.558 triệu đồng, đạt 99,20%.
- Ngân sách địa phương: 2.333 triệu đồng, đạt 90,50%.

b) Tiểu dự án 2: Bồi dưỡng kiến thức dân tộc, đào tạo dự bị đại học, đại học và sau đại học đáp ứng nhu cầu nhân lực cho vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi: 55 triệu đồng (*nguồn vốn năm 2022 chuyển sang năm 2023, nguồn vốn sự nghiệp*). Tuy nhiên, không có đối tượng, không triển khai thực hiện nhiệm vụ này.

c) Tiểu dự án 3: Phát triển giáo dục nghề nghiệp và giải quyết việc làm cho thanh niên vùng dân tộc thiểu số và miền núi

- \* Bố trí, huy động, phân bổ và sử dụng nguồn lực: 4.596 triệu đồng
- Nguồn vốn Trung ương: 4.551 triệu đồng
- + Vốn kéo dài năm 2022 và năm 2023 chuyển sang năm 2024 là 4.551 triệu đồng (*vốn sự nghiệp*).

- + Vốn năm 2024: Không có nguồn vốn.
- Nguồn vốn địa phương: 45 triệu đồng (*đối ứng bằng nhiệm vụ mang tính chất tương đồng*).
- \* Tiến độ, kết quả thực hiện: Chưa giải ngân.
- d) Tiêu dự án 4: Đào tạo nâng cao năng lực cho cộng đồng và cán bộ triển khai Chương trình ở các cấp
  - \* Bố trí, huy động, phân bổ và sử dụng nguồn lực: 239 triệu đồng
  - Nguồn vốn Trung ương: 224 triệu đồng
  - + Vốn kéo dài năm 2022 và năm 2023 chuyển sang năm 2024 là 83 triệu đồng (*vốn sự nghiệp*).
  - + Vốn năm 2024: 141 triệu đồng (*vốn sự nghiệp*).
  - Nguồn vốn địa phương: 15 triệu đồng.
  - \* Tiến độ, kết quả thực hiện: Chưa giải ngân.
- 1.2.6. Dự án 6: *Bảo tồn, phát huy giá trị văn hóa truyền thống tốt đẹp của các dân tộc thiểu số gắn với phát triển du lịch*
  - \* Bố trí, huy động, phân bổ và sử dụng nguồn lực: 361 triệu đồng, trong đó:
    - Nguồn vốn Trung ương: 311 triệu đồng
    - + Vốn kéo dài năm 2022 và năm 2023 chuyển sang năm 2024 là 1 triệu đồng (*vốn sự nghiệp*).
    - + Vốn năm 2024: 310 triệu đồng (*vốn sự nghiệp: 157 triệu đồng, vốn đầu tư phát triển: 153 triệu đồng*).
    - Nguồn vốn địa phương: 50 triệu đồng.
  - \* Kết quả giải ngân dự án: 81 triệu đồng, đạt 21,26%.
  - Ngân sách Trung ương: 81 triệu đồng, đạt 26,05%.
  - Ngân sách địa phương: 0 đồng.
- 1.2.7. Dự án 7: *Chăm sóc sức khỏe Nhân dân, nâng cao thể trạng, tầm vóc người dân tộc thiểu số; phòng chống suy dinh dưỡng trẻ em: Huyện Ia H'Drai không triển khai thực hiện nội dung này.*
- 1.2.8. Dự án 8: *Thực hiện bình đẳng giới và giải quyết những vấn đề cấp thiết đối với phụ nữ và trẻ em*
  - \* Bố trí, huy động, phân bổ và sử dụng nguồn lực: 852 triệu đồng
  - Nguồn vốn Trung ương: 834 triệu đồng
  - + Vốn kéo dài năm 2022 và năm 2023 chuyển sang năm 2024 là 376 triệu đồng (*vốn sự nghiệp*).
  - + Vốn năm 2024: 458 triệu đồng (*vốn sự nghiệp*).

- Nguồn vốn địa phương: 18 triệu đồng.
- \* Kết quả giải ngân dự án: 09 triệu đồng, đạt 1,56%.
- Ngân sách Trung ương: 09 triệu đồng, đạt 1,79%.
- Ngân sách địa phương: 0 đồng.

*1.2.9. Dự án 9: Đầu tư tạo sinh kế, phát triển kinh tế nhóm dân tộc thiểu số rất ít người và dân tộc còn nhiều khó khăn*

a) Tiểu dự án 1: Đầu tư phát triển kinh tế-xã hội nhóm dân tộc thiểu số rất ít người, nhóm dân tộc còn nhiều khó khăn, dân tộc có khó khăn đặc thù: Huyện Ia H'Drai không triển khai thực hiện nhiệm vụ này.

b) Tiểu dự án 2: Giảm thiểu tình trạng tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi

- \* Bố trí, huy động, phân bổ và sử dụng nguồn lực: 245 triệu đồng
- Nguồn vốn Trung ương: 222 triệu đồng
- + Vốn kéo dài năm 2022 và năm 2023 chuyển sang năm 2024 là 04 triệu đồng (vốn sự nghiệp).
- + Vốn năm 2024: 218 triệu đồng (vốn sự nghiệp).
- Nguồn vốn địa phương: 23 triệu đồng.
- \* Kết quả giải ngân dự án: 12 triệu đồng, đạt 4,9%.
- Ngân sách Trung ương: 12 triệu đồng, đạt 5,4%.
- Ngân sách địa phương: 0 đồng.

*1.2.10. Dự án 10: Truyền thông, tuyên truyền, vận động trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi. Kiểm tra, giám sát đánh giá việc tổ chức thực hiện Chương trình*

a) Tiểu dự án 1: Biểu dương, tôn vinh điển hình tiên tiến, phát huy vai trò của người có uy tín; phổ biến, giáo dục pháp luật và tuyên truyền, vận động đồng bào; truyền thông phục vụ tổ chức triển khai thực hiện Đề án tổng thể và Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế-xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2025

- \* Bố trí, huy động, phân bổ và sử dụng nguồn lực: 385 triệu đồng
- Nguồn vốn Trung ương: 315 triệu đồng
- + Vốn kéo dài năm 2022 và năm 2023 chuyển sang năm 2024 là 33 triệu đồng (vốn sự nghiệp).
- + Vốn năm 2024: 282 triệu đồng (vốn sự nghiệp).
- Nguồn vốn địa phương: 70 triệu đồng (đối ứng bằng nhiệm vụ mang tính chất tương đồng).
- \* Kết quả giải ngân dự án: 17 triệu đồng, đạt 4,41%.

- Ngân sách Trung ương: 0 đồng.
- Ngân sách địa phương: 12 triệu đồng, đạt 24,29%.

b) Tiểu dự án 2: Ứng dụng công nghệ thông tin hỗ trợ phát triển kinh tế - xã hội và đảm bảo an ninh trật tự vùng đồng bào DTTS&MN:

- \* Bố trí, huy động, phân bổ và sử dụng nguồn lực: 91 triệu đồng
- Nguồn vốn Trung ương: 54 triệu đồng
- + Vốn kéo dài năm 2022 và năm 2023 chuyển sang năm 2024 là 19 triệu đồng (*vốn sự nghiệp: 15 triệu đồng, vốn đầu tư phát triển: 4 triệu đồng*).
- + Vốn năm 2024: 35 triệu đồng (*vốn sự nghiệp*).
- Nguồn vốn địa phương: 37 triệu đồng (*vốn sự nghiệp: 4 triệu đồng, vốn đầu tư phát triển: 33 triệu đồng*).
- \* Kết quả giải ngân dự án: 34 triệu đồng, đạt 37,36%.
- Ngân sách Trung ương: 0,773 triệu đồng, đạt 0,014% (*vốn đầu tư phát triển*).

- Ngân sách địa phương: 33 triệu đồng, đạt 94,43% (*vốn đầu tư phát triển*).

c) Tiểu dự án 3: Kiểm tra, giám sát, đánh giá, đào tạo, tập huấn tổ chức thực hiện Chương trình:

- \* Bố trí, huy động, phân bổ và sử dụng nguồn lực: 104 triệu đồng
- Nguồn vốn ngân sách Trung ương: 104 triệu đồng
- + Vốn kéo dài năm 2022 và năm 2023 chuyển sang năm 2024 là 41 triệu đồng (*vốn sự nghiệp*).
- + Nguồn vốn năm 2024 là 62 triệu đồng (*vốn sự nghiệp*).
- Nguồn vốn ngân sách địa phương: 0 đồng.
- \* Tiến độ, kết quả thực hiện: Chưa giải ngân.

### **1.3. Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững**

#### **1.3.1. Dự án 1: Hỗ trợ đầu tư phát triển hạ tầng kinh tế - xã hội**

- Ban quản lý đầu tư xây dựng: Hiện nay đã thực hiện 01 Dự án<sup>(7)</sup> đã hoàn thành (*trình phê duyệt quyết toán dự án hoàn thành*); 05 Dự án<sup>(8)</sup> đang được triển khai thực hiện theo quy định.

- Xã Ia Dom: Thực hiện 04 công trình (*trong đó: 01 công trình vốn đầu tư, 03 công trình vốn sự nghiệp*) cụ thể: Công trình đường vào khu sản xuất số 1 thôn Ia Muong xã Ia Dom; Công trình duy tu điểm trường TH-THCS Nguyễn Du tại

---

<sup>(7)</sup> Dự án: Nghĩa trang nhân dân huyện.

<sup>(8)</sup> Các Dự án: Đầu tư Trường mầm non khu trung tâm hành chính huyện; Đầu tư Trường TH-THCS khu trung tâm hành chính huyện; Nhà văn hóa thể thao và sân vận động trung tâm huyện; Cầu Suối Đá huyện; Đường ĐĐT36 (đoạn N66-N69).

NT1 thôn 3; Công trình duy tu điểm trường TH-THCS Nguyễn Du thôn 2; Công trình duy tu điểm trường mầm non Tuổi Ngọc tại NT1, thôn 3.

- Xã Ia Đal: Đã thực hiện xây mới 2 công trình, cụ thể: Đường GTNT thôn Ia Der Giai đoạn 2 (*Đường vào đội 12, vốn đầu tư*); Đường GTNT thôn 5, đường vào đội 2 và đội 3 chi nhánh 716 (*Đường vào đội 12, vốn đầu tư*)

- Xã Ia Toi: Đang triển khai thực hiện.

\* Bố trí, huy động, phân bổ và sử dụng nguồn lực: 69.770 triệu đồng.

- Nguồn vốn Trung ương: 69.263 triệu đồng

+ Vốn kéo dài năm 2022 và năm 2023 chuyển sang năm 2024 là 14.521 triệu đồng (*vốn sự nghiệp: 61 triệu đồng, vốn đầu tư phát triển: 14.459 triệu đồng*).

+ Vốn năm 2024: 54.742 triệu đồng (*vốn sự nghiệp: 5.898 triệu đồng, vốn đầu tư phát triển: 48.844 triệu đồng*).

- Nguồn vốn địa phương: 507 triệu đồng (*vốn sự nghiệp: 456 triệu đồng, vốn đầu tư phát triển: 51 triệu đồng*).

\* Kết quả giải ngân dự án: 4.158 triệu đồng, đạt 5,9%.

- Ngân sách Trung ương: 4.158 triệu đồng, đạt 6,0% (*vốn đầu tư phát triển*).

- Ngân sách địa phương: 0 đồng.

### 1.3.2. Dự án 2: Đa dạng hóa sinh kế, phát triển mô hình giảm nghèo

- Xã Ia Dom: Dự kiến triển khai 01 dự án hỗ trợ bò cái sinh sản hỗ trợ cho 35 hộ dân thuộc thôn 1, 3.

- Xã Ia Đal: Đã xây dựng Kế hoạch số 70/KH-UBND ngày 24/5/2024 về việc thực hiện Dự án 2: Đa dạng hóa sinh kế, phát triển mô hình giảm nghèo thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững năm 2024 trên địa bàn.

- Xã Ia Toi: Đang triển khai thực hiện.

\* Bố trí, huy động, phân bổ và sử dụng nguồn lực: 69.770 triệu đồng

- Nguồn vốn Trung ương: 3.725 triệu đồng

+ Vốn kéo dài năm 2022 và năm 2023 chuyển sang năm 2024 là 93 triệu đồng (*vốn sự nghiệp*).

+ Vốn năm 2024: 3632 triệu đồng (*vốn sự nghiệp*).

- Nguồn vốn địa phương: 364 triệu đồng (*vốn sự nghiệp*).

\* Kết quả giải ngân dự án: Chưa giải ngân

### 1.3.3. Dự án 3: Hỗ trợ phát triển sản xuất, cải thiện dinh dưỡng

a) Tiểu dự án 1: Hỗ trợ sản xuất trong lĩnh vực nông nghiệp

- Xã Ia Dom: Dự kiến triển khai 01 dự án hỗ trợ bò cái sinh sản hỗ trợ cho 14 hộ dân thuộc thôn 4.

- Xã Ia Đal và Xã Ia Toi: Đang triển khai thực hiện.

- \* Bố trí, huy động, phân bổ và sử dụng nguồn lực: 1.756 triệu đồng
- Nguồn vốn Trung ương: 1.517 triệu đồng (*vốn sự nghiệp*).
- + Vốn kéo dài năm 2022 và năm 2023 chuyển sang năm 2024 là 46 triệu đồng (*vốn sự nghiệp*).
- + Vốn năm 2024: 1.470 triệu đồng (*vốn sự nghiệp*).
- Nguồn vốn địa phương: 239 triệu đồng (*đối ứng trực tiếp bằng nguồn vốn: 146 triệu đồng; Đối ứng bằng nhiệm vụ mang tính chất tương đồng: 93 triệu đồng*).
- \* Kết quả giải ngân dự án: 93 triệu đồng, đạt 5,3%.
- Ngân sách Trung ương: 0 đồng.
- Ngân sách địa phương: 93 triệu đồng, đạt 38,9%

b) Tiểu dự án 2: Cải thiện dinh dưỡng

Xã Ia Dom: Nguồn vốn năm 2023 chuyển qua 74,05 triệu đồng, xã đã đề xuất trả nguồn vốn lý do khó thực hiện;

Xã Ia Đal: Đang triển khai.

Xã Ia Tơi: Đang triển khai.

- \* Bố trí, huy động, phân bổ và sử dụng nguồn lực: 1.130 triệu đồng
- Nguồn vốn Trung ương: 1.122 triệu đồng (*vốn sự nghiệp*).
- + Vốn kéo dài năm 2022 và năm 2023 chuyển sang năm 2024 là 518 triệu đồng (*vốn sự nghiệp*).
- + Vốn năm 2024: 604 triệu đồng (*vốn sự nghiệp*).
- Nguồn vốn địa phương: 08 triệu đồng (*đối ứng bằng nhiệm vụ mang tính chất tương đồng*)

\* Kết quả giải ngân dự án: Chưa giải ngân

1.3.4. Dự án 4: Phát triển giáo dục nghề nghiệp, việc làm bền vững

a) Tiểu dự án 1: Phát triển giáo dục nghề nghiệp vùng nghèo, vùng khó khăn

Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội và Phòng Nông nghiệp và phát triển nông thôn đang phối hợp với Ủy ban nhân dân các xã hoàn thiện các hồ sơ đăng ký đào tạo nghề với Trường cao đẳng Kon Tum.

- \* Bố trí, huy động, phân bổ và sử dụng nguồn lực: 2.978 triệu đồng
- Nguồn vốn Trung ương: 2.978 triệu đồng (*vốn sự nghiệp*).
- + Vốn kéo dài năm 2022 và năm 2023 chuyển sang năm 2024 là 1.530 triệu đồng (*vốn sự nghiệp*).
- + Vốn năm 2024: 1.448 triệu đồng (*vốn sự nghiệp*).
- Nguồn vốn địa phương: 0 đồng.

\* Kết quả giải ngân dự án: Chưa giải ngân.

b) Tiêu dự án 2: Hỗ trợ người lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng

Số người lao động đề nghị hỗ trợ hạn chế với lý do: Người lao động đã tham gia các khóa đào tạo ngoại ngữ và hoàn thiện các hồ sơ, thủ tục cần thiết nhưng không cung cấp đầy đủ các hóa đơn, chứng từ theo hướng dẫn để đảm bảo việc thanh quyết toán theo đúng quy định. Do đó đến nay chưa triển khai thực hiện.

\* Bố trí, huy động, phân bổ và sử dụng nguồn lực: 1.183 triệu đồng

- Nguồn vốn Trung ương: 1.183 triệu đồng (*vốn sự nghiệp*).

+ Vốn kéo dài năm 2022 và năm 2023 chuyển sang năm 2024 là 685 triệu đồng (*vốn sự nghiệp*).

+ Vốn năm 2024: 498 triệu đồng (*vốn sự nghiệp*).

- Nguồn vốn địa phương: 0 đồng.

\* Kết quả giải ngân dự án: Chưa giải ngân

c) Tiêu dự án 3: Hỗ trợ việc làm bền vững

Ủy ban nhân dân các xã đang triển khai thực hiện các hoạt động hỗ trợ theo quy định.

\* Bố trí, huy động, phân bổ và sử dụng nguồn lực: 650 triệu đồng

- Nguồn vốn Trung ương: 650 triệu đồng (*vốn sự nghiệp*).

+ Vốn kéo dài năm 2022 và năm 2023 chuyển sang năm 2024 là 320 triệu đồng (*vốn sự nghiệp*).

+ Vốn năm 2024: 330 triệu đồng (*vốn sự nghiệp*).

- Nguồn vốn địa phương: 0 đồng.

\* Kết quả giải ngân dự án: Chưa giải ngân

1.3.5. Dự án 5: Hỗ trợ nhà ở cho hộ nghèo, hộ cận nghèo

Xã Ia Đal: Tổng số hộ nghèo, hộ cận nghèo được hỗ trợ nhà ở là: 06 hộ, trong đó: hỗ trợ xây mới là 5 hộ, hỗ trợ sửa chữa nhà ở là 01 hộ.

Xã Ia Toi: Tổng số hộ nghèo, hộ cận nghèo được hỗ trợ nhà ở là: 10 hộ, trong đó: hỗ trợ xây mới là 5 hộ, hỗ trợ sửa chữa nhà ở là 5 hộ.

\* Bố trí, huy động, phân bổ và sử dụng nguồn lực: 783 triệu đồng

- Nguồn vốn Trung ương: 713 triệu đồng (*vốn sự nghiệp*).

+ Vốn kéo dài năm 2022 và năm 2023 chuyển sang năm 2024 là 13 triệu đồng (*vốn sự nghiệp*).

+ Vốn năm 2024: 700 triệu đồng (*vốn sự nghiệp*).

- Nguồn vốn địa phương: 70 triệu đồng (*vốn sự nghiệp*).

\* Kết quả giải ngân dự án: 242 triệu đồng, đạt 30,9%.

- Ngân sách Trung ương: 220 đồng, đạt 30,86%.
- Ngân sách địa phương: 22 triệu đồng, đạt 31,43%

### 1.3.6. Dự án 6: Truyền thông và giảm nghèo về thông tin

#### a) Tiểu dự án 1: Giảm nghèo về thông tin

Năm 2024, không bố trí vốn thực hiện giảm nghèo về thông tin.

\* Bố trí, huy động, phân bổ và sử dụng nguồn lực: 01 triệu đồng

- Nguồn vốn Trung ương: 01 triệu đồng (*vốn sự nghiệp*).

+ Vốn kéo dài năm 2022 và năm 2023 chuyển sang năm 2024 là 01 triệu đồng (*vốn sự nghiệp*).

+ Vốn năm 2024: 0 đồng.

- Nguồn vốn địa phương: 0 đồng.

\* Kết quả giải ngân dự án: Chưa giải ngân.

#### b) Tiểu dự án 2: Truyền thông về giảm nghèo đa chiều

Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội đang nghiên cứu các quy định để triển khai hoạt động về truyền thông về giảm nghèo đa chiều.

\* Bố trí, huy động, phân bổ và sử dụng nguồn lực: 234 triệu đồng

- Nguồn vốn Trung ương: 154 triệu đồng (*Vốn sự nghiệp*).

+ Vốn kéo dài năm 2022 và năm 2023 chuyển sang năm 2024 là 23 triệu đồng (*vốn sự nghiệp*).

+ Vốn năm 2024: 131 triệu đồng (*vốn sự nghiệp*).

- Nguồn vốn địa phương: 80 triệu đồng (*đối ứng bằng nhiệm vụ mang tính chất tương đồng*).

\* Kết quả giải ngân dự án: Chưa giải ngân

### 1.3.7. Dự án 7: Nâng cao năng lực và giám sát, đánh giá Chương trình

#### a) Tiểu dự án 1: Nâng cao năng lực thực hiện Chương trình

Phòng Lao động đang xây dựng kế hoạch đi học hỏi kinh nghiệm về công tác giảm nghèo tại các huyện ngoài tỉnh.

\* Bố trí, huy động, phân bổ và sử dụng nguồn lực: 470 triệu đồng

- Nguồn vốn Trung ương: 401 triệu đồng (*vốn sự nghiệp*).

+ Vốn kéo dài năm 2022 và năm 2023 chuyển sang năm 2024 là 49 triệu đồng (*vốn sự nghiệp*).

+ Vốn năm 2024: 352 triệu đồng (*vốn sự nghiệp*).

- Nguồn vốn địa phương: 69 triệu đồng (*đối ứng trực tiếp bằng nguồn vốn: 24 triệu đồng; Đối ứng bằng nhiệm vụ mang tính chất tương đồng: 45 triệu đồng*).



\* Kết quả giải ngân dự án: 05 triệu đồng, đạt 1,06%.

- Ngân sách Trung ương: 05 đồng, đạt 1,24%.

- Ngân sách địa phương: 0 đồng.

b) Tiểu dự án 2: Giám sát, đánh giá

Dự kiến tổ chức kiểm tra, giám sát 03 xã trên địa bàn huyện về công tác triển khai thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia bền vững theo quy định tại Thông tư số 10/2022/TT-BLĐTBXH ngày 31/5/2022 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội.

\* Bố trí, huy động, phân bổ và sử dụng nguồn lực: 322 triệu đồng

- Nguồn vốn Trung ương: 301 triệu đồng (*vốn sự nghiệp*).

+ Vốn kéo dài năm 2022 và năm 2023 chuyển sang năm 2024 là 90 triệu đồng (*vốn sự nghiệp*).

+ Vốn năm 2024: 211 triệu đồng (*vốn sự nghiệp*).

- Nguồn vốn địa phương: 33 triệu đồng (*đối ứng trực tiếp bằng nguồn vốn: 19 triệu đồng; Đối ứng bằng nhiệm vụ mang tính chất tương đồng: 14 triệu đồng*).

\* Kết quả giải ngân dự án: Chưa giải ngân

## **2. Về tình hình phân bổ, giao kế hoạch vốn các chương trình mục tiêu quốc gia:**

### **2.1. Kết quả phân bổ, giao kế hoạch:**

- Tổng kế hoạch vốn ngân sách Trung ương thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia năm 2024 được tỉnh giao (*tại Quyết định số 733/QĐ-UBND ngày 12/12/2023*) là 141.060 triệu đồng, huyện đã phân bổ 140.489 triệu đồng, đạt 99,6% kế hoạch giao, trong đó:

+ Chương trình MTQG Phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi: Tổng kế hoạch vốn ngân sách Trung ương được tỉnh giao là 73.199 triệu đồng, huyện đã phân bổ 72.628 triệu đồng<sup>(9)</sup>, đạt 99,22% kế hoạch giao.

+ Chương trình MTQG Giảm nghèo bền vững: Tổng kế hoạch vốn ngân sách Trung ương được tỉnh giao là 61.188 triệu đồng, huyện đã phân bổ 64.188 triệu đồng, đạt 100% kế hoạch giao.

+ Chương trình MTQG Xây dựng nông thôn mới: Tổng kế hoạch vốn ngân sách Trung ương được tỉnh giao là 3.743 triệu đồng, huyện đã phân bổ 3.743 triệu đồng, đạt 100% kế hoạch giao.

*(Chi tiết tại phụ lục 02 kèm theo)*

- Tổng kế hoạch vốn ngân sách địa phương phải bố trí để đối ứng theo tỷ lệ quy định (*tối thiểu*) là 17.475 triệu đồng. Đến thời điểm hiện tại huyện đã bố trí đối

<sup>(9)</sup> Nguyên nhân chưa phân bổ chi tiết: vì không có đối tượng hỗ trợ.

ứng là 15.315 triệu đồng (*đối ứng trực tiếp bằng nguồn vốn: 13.040 triệu đồng; Đối ứng bằng nhiệm vụ mang tính chất tương đồng: 2.275 triệu đồng*), đạt 87,64%, trong đó:

+ Chương trình MTQG Phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi: Tổng kế hoạch vốn ngân sách địa phương phải bố trí để đối ứng theo tỷ lệ quy định (*tối thiểu*) là 7.320 triệu đồng. Đến thời điểm hiện tại huyện đã bố trí đối ứng là 10.589 triệu đồng (*đối ứng trực tiếp bằng nguồn vốn: 10.274 triệu đồng; Đối ứng bằng nhiệm vụ mang tính chất tương đồng: 315 triệu đồng*), đạt 144,66%.

+ Chương trình MTQG Giảm nghèo bền vững: Tổng kế hoạch vốn ngân sách địa phương phải bố trí để đối ứng theo tỷ lệ quy định (*tối thiểu*) là 6.412 triệu đồng. Đến thời điểm hiện tại huyện đã bố trí đối ứng là 1.370 triệu đồng (*đối ứng trực tiếp bằng nguồn vốn: 1.130 triệu đồng; Đối ứng bằng nhiệm vụ mang tính chất tương đồng: 239 triệu đồng*), đạt 21,37%.

+ Chương trình MTQG Xây dựng nông thôn mới: Tổng kế hoạch vốn ngân sách địa phương phải bố trí để đối ứng theo tỷ lệ quy định (*tối thiểu*) là 3.743 triệu đồng. Đến thời điểm hiện tại huyện đã bố trí đối ứng là 3.356 triệu đồng (*đối ứng trực tiếp bằng nguồn vốn: 1.636 triệu đồng; Đối ứng bằng nhiệm vụ mang tính chất tương đồng: 1.721 triệu đồng*), đạt 89,66 %.

- Hằng năm trên cơ sở yêu cầu của tỉnh, Ủy ban nhân dân huyện giao Phòng Tài chính - Kế hoạch huyện phối hợp với các cơ quan chủ quản các Chương trình MTQG của huyện xây dựng kế hoạch nhu cầu vốn thực hiện các Chương trình MTQG từ dưới cơ sở tổng hợp gửi các sở, ban ngành cấp tỉnh tổng hợp tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh phê duyệt.

- Trên cơ sở quyết định giao mục tiêu, nhiệm vụ và kế hoạch vốn đầu tư phát triển nguồn ngân sách Trung ương; mức vốn đầu tư phát triển nguồn ngân sách địa phương đối ứng thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021-2025 và hằng năm của tỉnh. Ủy ban nhân dân huyện giao Phòng Tài chính - Kế hoạch huyện phối hợp với các cơ quan chủ quản các Chương trình MTQG của huyện xây dựng phương án phân bổ trình Hội đồng nhân dân huyện phê duyệt mục tiêu, nhiệm vụ và kế hoạch vốn đầu tư phát triển nguồn ngân sách Trung ương; mức vốn đầu tư phát triển nguồn ngân sách địa phương đối ứng thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021-2025 và hằng năm của huyện. Về nội dung và thời gian đảm bảo theo đúng quy định.

## **2.2. Đánh giá công tác lồng ghép nguồn vốn các chương trình mục tiêu quốc gia**

- Giai đoạn 2021-2025 theo mục tiêu đề ra<sup>(10)</sup> tuy nhiên kế hoạch vốn bố trí cho Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới bố trí cho huyện tương đối thấp. Vì vậy huyện đã chủ động lồng ghép các Chương trình MTQG khác và vốn ngân

<sup>(10)</sup> Huyện đạt chuẩn nông thôn mới, trong đó có 01 xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao.

sách địa phương để đạt mục tiêu đề ra. Tuy nhiên việc lồng ghép này cũng gặp nhiều khó khăn.

- Việc huy động các nguồn tham gia các Chương trình MTQG trên địa bàn huyện tương đối khó khăn, trong đó vốn ngân sách địa phương (*ngân sách huyện, xã*) để thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn huyện còn hạn chế. Phần lớn nguồn vốn thực hiện chủ yếu là vốn ngân sách trung ương, vốn ngân sách tỉnh và vốn huy động khác.

### **3. Về tình hình giải ngân vốn ngân sách nhà nước thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia**

Tổng kế hoạch vốn ngân sách nhà nước năm 2024 là 210.000 triệu đồng (*trong đó: Ngân sách Trung ương: 194.685 triệu đồng; Ngân sách địa phương là 15.315 triệu đồng*). Đến thời điểm 30/5/2024, đã giải ngân 33.884 triệu đồng (*trong đó: Ngân sách Trung ương: 27.662 triệu đồng; Ngân sách địa phương là 6.222 triệu đồng*), đạt tỷ lệ 16,14% kế hoạch, cụ thể như sau:

+ Chương trình MTQG Phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi: Tổng kế hoạch vốn ngân sách nhà nước năm 2024 là 118.817 triệu đồng (*trong đó: Ngân sách Trung ương: 108.228 triệu đồng; Ngân sách địa phương là 10.589 triệu đồng*). Đến thời điểm 30/5/2024, đã giải ngân 27.936 triệu đồng (*trong đó: Ngân sách Trung ương: 22.905 triệu đồng; Ngân sách địa phương là 5.010 triệu đồng*), đạt tỷ lệ 23,51% kế hoạch.

+ Chương trình MTQG Giảm nghèo bền vững: Tổng kế hoạch vốn ngân sách nhà nước năm 2024 là 83.337 triệu đồng (*trong đó: Ngân sách Trung ương: 82.007 triệu đồng; Ngân sách địa phương là 1.370 triệu đồng*). Đến thời điểm 30/5/2024, đã giải ngân 4.498 triệu đồng (*trong đó: Ngân sách Trung ương: 4.383 triệu đồng; Ngân sách địa phương là 115 triệu đồng*), đạt tỷ lệ 5,38% kế hoạch.

+ Chương trình MTQG Xây dựng nông thôn mới: Tổng kế hoạch vốn ngân sách nhà nước năm 2024 là 7.806 triệu đồng (*trong đó: Ngân sách Trung ương: 4.450 triệu đồng; Ngân sách địa phương là 3.356 triệu đồng*). Đến thời điểm 30/5/2024, đã giải ngân 1.450 triệu đồng (*trong đó: Ngân sách Trung ương: 353 triệu đồng; Ngân sách địa phương là 1.097 triệu đồng*), đạt tỷ lệ 18,48% kế hoạch.

#### **3.1. Kết quả giải ngân vốn ngân sách Trung ương**

Tổng kế hoạch vốn ngân sách Trung ương năm 2024 là 194.685 triệu đồng (*trong đó: Vốn đầu tư phát triển: 112.775 triệu đồng; Vốn sự nghiệp là 81.910 triệu đồng*). Đến thời điểm 30/5/2024, đã giải ngân 27.662 triệu đồng (*trong đó: Vốn đầu tư phát triển: 27.372 triệu đồng; Vốn sự nghiệp là 291 triệu đồng*), đạt tỷ lệ 14,21% kế hoạch, cụ thể như sau:

+ Chương trình MTQG Phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi: Tổng kế hoạch vốn ngân sách Trung ương năm 2024 là 108.228 triệu đồng (*trong đó: Vốn đầu tư phát triển: 48.324 triệu đồng; Vốn sự nghiệp là 59.904 triệu đồng*). Đến thời điểm 30/5/2024, đã giải ngân 22.926 triệu

đồng (trong đó: *Vốn đầu tư phát triển: 22.905 triệu đồng; Vốn sự nghiệp là 21 triệu đồng*), đạt tỷ lệ 21,18% kế hoạch.

+ Chương trình MTQG Giảm nghèo bền vững: Tổng kế hoạch vốn ngân sách Trung ương năm 2024 là 82.007 triệu đồng (trong đó: *Vốn đầu tư phát triển: 63.303 triệu đồng; Vốn sự nghiệp là 18.704 triệu đồng*). Đến thời điểm 30/5/2024, đã giải ngân 4.383 triệu đồng (trong đó: *Vốn đầu tư phát triển: 4.158 triệu đồng; Vốn sự nghiệp là 225 triệu đồng*), đạt tỷ lệ 5,34% kế hoạch.

+ Chương trình MTQG Xây dựng nông thôn mới: Tổng kế hoạch vốn ngân sách Trung ương năm 2024 là 4.450 triệu đồng (trong đó: *Vốn đầu tư phát triển: 1.148 triệu đồng; Vốn sự nghiệp là 3.301 triệu đồng*). Đến thời điểm 30/5/2024, đã giải ngân 353 triệu đồng (trong đó: *Vốn đầu tư phát triển: 308 triệu đồng; Vốn sự nghiệp là 45 triệu đồng*), đạt tỷ lệ 7,93% kế hoạch.

(Chi tiết tạo phụ lục 01 kèm theo)

### **3.2. Kết quả giải ngân vốn ngân sách địa phương**

Tổng kế hoạch vốn ngân sách địa phương đối ứng năm 2024 là 15.315 triệu đồng (trong đó: *Đối ứng trực tiếp bằng nguồn vốn: 13.040 triệu đồng; Đối ứng bằng nhiệm vụ mang tính chất tương đồng: 2.275 triệu đồng*). Đến thời điểm 30/5/2024, đã giải ngân 6.222 triệu đồng (trong đó: *Đối ứng trực tiếp bằng nguồn vốn: 5.664 triệu đồng; Đối ứng bằng nhiệm vụ mang tính chất tương đồng: 557 triệu đồng*), đạt tỷ lệ 40,63% kế hoạch, cụ thể như sau:

+ Chương trình MTQG Phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi: Tổng kế hoạch vốn ngân sách địa phương đối ứng năm 2024 là 10.589 triệu đồng (trong đó: *Đối ứng trực tiếp bằng nguồn vốn: 10.274 triệu đồng; Đối ứng bằng nhiệm vụ mang tính chất tương đồng: 315 triệu đồng*). Đến thời điểm 30/5/2024, đã giải ngân 5.010 triệu đồng (trong đó: *Đối ứng trực tiếp bằng nguồn vốn: 5.010 triệu đồng*), đạt tỷ lệ 47,31% kế hoạch.

+ Chương trình MTQG Giảm nghèo bền vững: Tổng kế hoạch vốn ngân sách địa phương đối ứng năm 2024 là 1.370 triệu đồng (trong đó: *Đối ứng trực tiếp bằng nguồn vốn: 1.130 triệu đồng; Đối ứng bằng nhiệm vụ mang tính chất tương đồng: 239 triệu đồng*). Đến thời điểm 30/5/2024, đã giải ngân 115 triệu đồng (trong đó: *Đối ứng trực tiếp bằng nguồn vốn: 22 triệu đồng; Đối ứng bằng nhiệm vụ mang tính chất tương đồng: 93 triệu đồng*), đạt tỷ lệ 8,39% kế hoạch.

+ Chương trình MTQG Xây dựng nông thôn mới: Tổng kế hoạch vốn ngân sách địa phương đối ứng năm 2024 là 3.356 triệu đồng (trong đó: *Đối ứng trực tiếp bằng nguồn vốn: 1.636 triệu đồng; Đối ứng bằng nhiệm vụ mang tính chất tương đồng: 1.721 triệu đồng*). Đến thời điểm 30/5/2024, đã giải ngân 1.097 triệu đồng (trong đó: *Đối ứng trực tiếp bằng nguồn vốn: 633 triệu đồng; Đối ứng bằng nhiệm vụ mang tính chất tương đồng: 446 triệu đồng*), đạt tỷ lệ 32,69% kế hoạch.

(Chi tiết tạo phụ lục 03 kèm theo)

## **III. KHÓ KHĂN, VƯỚNG MẮC TRONG TRIỂN KHAI, TỔ CHỨC THỰC HIỆN CÁC CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU QUỐC GIA**

1. Tiến độ triển khai một số dự án, tiểu dự án, nội dung của Chương trình mục tiêu quốc gia chậm so với yêu cầu.

2. Công tác bồi thường giải phóng mặt bằng; chuyển đổi mục đích sử dụng đất để thực hiện Dự án phải thực hiện đúng theo quy trình, quy định, trải qua nhiều thủ tục, giai đoạn, phải trình nhiều cơ quan chức năng thẩm định trước khi trình cấp thẩm quyền phê duyệt dẫn đến công tác bồi thường giải phóng mặt bằng; chuyển đổi mục đích sử dụng đất chưa kịp thời

3. Kinh phí để đối ứng đối với các dự án còn hạn chế.

4. Một số dự án không có nhu cầu, không có đối tượng và nội dung thực hiện nên khó khăn trong quá trình triển khai<sup>(11)</sup>.

5. Việc triển khai thực hiện Nội dung 2 hỗ trợ nhà ở Dự án 1 thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi còn gặp khó khăn, qua rà soát đối tượng để hỗ trợ nhà ở chưa có giấy chứng nhận quyền sử dụng đất ở.

#### **IV. ĐÁNH GIÁ CHUNG:**

##### **1. Kết quả đạt được:**

Được sự lãnh đạo, chỉ đạo sát sao của Thường trực Huyện ủy, sự giám sát của Hội đồng nhân dân huyện và hướng dẫn của các sở, ban ngành cấp tỉnh về tổ chức triển khai thực hiện Chương trình có sự phối hợp chặt chẽ của các cơ quan, đơn vị, địa phương. Ủy ban nhân dân huyện đã tập trung chỉ đạo các cơ quan, ban ngành có liên quan của huyện, Ủy ban nhân dân các xã trên cơ sở chức năng, nhiệm vụ của đơn vị, địa phương mình chủ động rà soát, đăng ký các nội dung của Dự án, Tiểu dự án thuộc các Chương trình đảm bảo phù hợp với tình hình thực tế tại địa phương, thực hiện đúng quy trình, công khai dân chủ.

Việc đầu tư các dự án, công trình từ nguồn nguồn các Chương trình mục tiêu quốc gia đã đem lại hiệu quả thiết thực cho người dân sinh sống trên địa bàn huyện đã làm thay đổi phương thức sản xuất giúp người dân, đặc biệt là hộ nghèo trên địa bàn huyện có điều kiện phát triển kinh tế gia đình, tạo thu nhập từng bước thoát nghèo bền vững; gắn với việc thực hiện tiêu chí xây dựng nông thôn mới. Các công trình đầu tư đã phát huy được hiệu quả đầu tư tăng trưởng phát triển kinh tế, từng bước hoàn thiện mạng lưới đường giao thông, thủy lợi, trường lớp trên địa bàn huyện Ia H'Drai, tạo điều kiện thuận lợi cho việc sinh hoạt, sản xuất của nhân dân địa phương, đáp ứng nhu cầu vận tải hành khách, hàng hóa, nông sản, khai thác có hiệu quả các điều kiện về vị trí địa lý, chính trị, kinh tế, văn hóa - xã hội trong quá trình hội nhập, thúc đẩy phát triển khu vực nông thôn, biên giới và giữ

---

<sup>(11)</sup> - **Chương trình MTQG Giảm nghèo bền vững:** Dự án 4 Phát triển giáo dục nghề nghiệp, việc làm bền vững; Dự án 3, Tiểu dự án 2: Cải thiện dinh dưỡng.

- **Chương trình MTQG Phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi:** Tiểu Dự án 1 của Dự án 3: Phát triển sản xuất nông, lâm nghiệp bền vững, phát huy tiềm năng, thế mạnh của các vùng miền để sản xuất hàng hóa theo chuỗi giá trị.

vững trật tự an ninh quốc phòng, tạo việc làm, tăng cường đào tạo, nâng cao dân trí và chất lượng nguồn nhân lực trên địa bàn huyện

Công tác chỉ đạo điều hành; xây dựng văn bản; lập thẩm định, phân bổ vốn; tổ chức kiểm tra, giám sát; các chính sách, dự án được thực hiện theo đúng quy định và kịp thời.

## **2. Tồn tại, hạn chế**

- Việc triển khai các nội dung, Tiểu dự án, Dự án thuộc các Chương trình mục tiêu Quốc gia trên địa bàn huyện còn nhiều khó khăn, vướng mắc dẫn đến tiến độ còn chậm.

- Công tác phối hợp giữa các chủ đầu tư và đơn vị thực hiện và cơ quan chủ quản các Chương trình MTQG giai đoạn 2021-2025 của huyện đôi khi còn chưa đồng bộ thống nhất.

## **3. Nguyên nhân:**

### **3.1. Nguyên nhân chủ quan:**

+ Một số đơn vị, địa phương chưa quyết liệt trong việc chỉ đạo triển khai thực hiện Chương trình, chưa kịp thời báo cáo các khó khăn và đề xuất những tồn tại trong việc thực hiện nhiệm vụ của từng chương trình, dự án; công tác tổng hợp báo cáo chưa đầy đủ theo đề cương, biểu mẫu hướng dẫn, báo cáo còn thiếu thông tin, thiếu nguồn vốn, chậm tiến độ, dẫn đến khó khăn trong công tác tổng hợp báo cáo định kỳ.

+ Một số đơn vị, địa phương bố trí nhân lực tham mưu triển khai thực hiện Chương trình chưa phù hợp, thiếu kinh nghiệm, hạn chế về năng lực.

### **3.2. Nguyên nhân khách quan:**

+ Hiện nay có quá nhiều văn bản quản lý, điều hành, tổ chức thực hiện chương trình do các cơ quan Trung ương ban hành, hướng dẫn, dẫn chiếu đến nhiều văn bản khác, gây khó khăn trong nghiên cứu, áp dụng; khó khăn trong công tác tổ chức thực hiện và giải ngân vốn của Chương trình..

+ Vì lý do nguồn ngân sách địa phương để thực hiện đối ứng các CT MTQG trên địa bàn huyện là nguồn Thu tiền sử dụng đất trong cân đối. Tuy nhiên đến thời điểm hiện tại, huyện chưa có nguồn thu do chưa tổ chức đấu giá quyền sử dụng đất để đối ứng vốn ngân sách địa phương thực hiện các CT MTQG năm 2023.

## **4. Bài học kinh nghiệm**

### **4.1. Chương trình MTQG Xây dựng nông thôn mới**

- Kịp thời ban hành các văn bản triển khai thực hiện các chương trình sát với thực tiễn và đúng quy định. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành tổ chức thực hiện phải kịp thời, sát với thực tiễn và đúng quy định

- Phân công nhiệm vụ cho các thành viên thực hiện Chương trình phải phù hợp với chức năng nhiệm vụ của từng đơn vị; tăng cường công tác kiểm tra, thanh tra, giám sát, xử lý các vi phạm

- Đẩy nhanh tiến độ triển khai thực hiện các dự án, tiểu dự án của Chương trình, kịp thời báo cáo các khó khăn vướng mắc với cấp thẩm quyền để xem xét, giải quyết theo quy định.

#### **4.2. Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi**

- Cần phải kiên trì để thực hiện mục tiêu đề ra trong cả hoạch định chính sách, tổ chức thực hiện, tránh chủ quan nóng vội, bệnh thành tích. Cấp ủy, chính quyền các cấp phải quán triệt đầy đủ trách nhiệm và vai trò lãnh đạo của mình; phải huy động được sự tham gia của cả hệ thống chính trị và của toàn xã hội mới có thể thành công. Vai trò của người dân, đặc biệt là bản thân người dân là nhân tố quyết định đến sự bền vững của chương trình. Vì vậy, phải khơi dậy ý chí tự lực vươn lên của chính bản thân người nghèo, kết hợp với các chính sách hỗ trợ của Nhà nước và cộng đồng xã hội để thực hiện mục tiêu.

- Các Chương trình Dự án Tiểu dự án phải thường xuyên được tổ chức rà soát, đánh giá, mang tính hệ thống để người nghèo, đồng bào dân tộc thiểu số tiếp cận thuận tiện, hiệu quả hơn. Những chính sách qua thực hiện thấy bất hợp lý phải khẩn trương được sửa đổi, thay thế. Chính sách giảm nghèo cần phù hợp với từng nhóm đối tượng, từng địa bàn; đầu tư trọng tâm, trọng điểm, không dàn trải, có các chính sách chung, có chính sách đặc thù cho từng vùng khó khăn, nhóm người nghèo dân tộc thiểu số.

- Nguồn lực Nhà nước đóng vai trò quyết định, cần được ưu tiên và bố trí kịp thời để thực hiện chương trình, đồng thời có cơ chế để huy động nguồn lực hỗ trợ từ cộng đồng, doanh nghiệp... Các chính sách và nguồn lực phải được công khai, minh bạch, hỗ trợ đúng đối tượng và hiệu quả; chuyển dần từ hình thức hỗ trợ cho không sang hình thức hỗ trợ có điều kiện hoặc có thu hồi để người dân có ý thức bảo toàn vốn.

- Công tác kiểm tra, đánh giá việc thực hiện chương trình cần được tổ chức thường xuyên ở các cấp, các ngành, nhất là các đơn vị thực hiện dự án, từ việc xác định chương trình cụ thể đến việc tổ chức thực thi. Thông qua đó để hạn chế các tiêu cực, đồng thời phát hiện những hạn chế, bất hợp lý để kiến nghị sửa đổi, bổ sung kịp thời.

- Thường xuyên tổ chức các hình thức truyền thông về Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi đa dạng, phù hợp để tạo sự đồng thuận cao trong xã hội nhằm thực hiện mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi.

#### **4.3. Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững:**

- Về quán triệt, tuyên truyền nâng cao nhận thức về giảm nghèo bền vững

+ Các cấp ủy, chính quyền địa phương cần có sự quan tâm, chỉ đạo, điều hành thống nhất, tập trung, quyết liệt trong triển khai thực hiện Chương trình.

+ Tiếp tục đẩy mạnh công tác thông tin, tuyên truyền nhằm làm chuyển biến về nhận thức, trách nhiệm của người dân trong công tác giảm nghèo, từ đó tự vươn

lên thoát nghèo; các cấp, các ngành phải quán triệt chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước trong thực hiện các Chương trình, chính sách giảm nghèo; giải quyết kịp thời nguyện vọng chính đáng của Nhân dân ngay từ cơ sở.

- Về ban hành các văn bản triển khai thực hiện Chương trình: Chủ động ban hành theo thẩm quyền các văn bản chỉ đạo, điều hành, hệ thống cơ chế, chính sách; chủ động trong công tác tổ chức triển khai thực hiện Chương trình theo đúng quy định và phù hợp với tình hình thực tế tại địa phương.

- Về lãnh đạo chỉ đạo, tổ chức, điều hành thực hiện, phối hợp thực hiện Chương trình: Kiện toàn bộ máy cán bộ làm công tác giảm nghèo các cấp, đặc biệt bố trí cán bộ có kiến thức, kinh nghiệm, nhiệt tình trong công tác giảm nghèo ở cơ sở, chú trọng công tác đào tạo, tập huấn nâng cao năng lực đội ngũ cán bộ làm công tác giảm nghèo các cấp.

- Về tổ chức triển khai thực hiện các dự án/tiểu dự án: Bám sát các văn bản hướng dẫn của Trung ương để triển khai thực hiện các dự án, tiểu dự án thuộc Chương trình; triển khai các nội dung hỗ trợ tại các dự án, tiểu dự án đảm bảo đúng mục tiêu, đối tượng của Chương trình và phù hợp với tình hình thực tế của địa phương.

- Về kiểm tra, giám sát, thanh tra, xử lý các vi phạm: Tăng cường kiểm tra, giám sát, đánh giá việc thực hiện Chương trình. Có biện pháp phòng ngừa; kịp thời ngăn chặn các biểu hiện tiêu cực, lãng phí và xử lý nghiêm minh các vi phạm trong quá trình thực hiện Chương trình.

## **V. GIẢI PHÁP, KIẾN NGHỊ NÂNG CAO HIỆU QUẢ THỰC HIỆN CÁC CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU QUỐC GIA**

### **1. Giải pháp:**

- Thực hiện công tác thông tin, tuyên truyền các chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về giảm nghèo đa chiều bền vững đến các cấp, các ngành và các tầng lớp Nhân dân trên địa bàn huyện, đặc biệt là các hộ nghèo để giúp hộ nghèo hiểu rõ về mục tiêu, chính sách của Đảng và Nhà nước trong công tác giảm nghèo nhằm nâng cao nhận thức và tự giác vươn lên thoát nghèo, không trông chờ, ỷ lại vào sự hỗ trợ của Nhà nước.

- Đẩy mạnh thực hiện tái cơ cấu ngành nông nghiệp, đổi mới và phát triển các hình thức tổ chức sản xuất có hiệu quả, phát triển dịch vụ và ngành nghề nông thôn, nâng cao thu nhập cho người dân nông thôn. Thành lập, củng cố, đổi mới hoạt động các hợp tác xã, tổ hợp tác. Khuyến khích các doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn và tích cực tham gia xây dựng nông thôn mới. Đẩy mạnh đào tạo nghề gắn với xuất khẩu lao động. Gắn xây dựng nông thôn mới với công tác giảm nghèo và phát triển văn hóa ở khu vực nông thôn.

- Lồng ghép xây dựng kế hoạch thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia. Đẩy nhanh việc lập kế hoạch, thẩm định, phê duyệt, huy động nguồn lực, giải ngân vốn thực hiện các chương trình; huy động nguồn lực thực hiện các chương trình. Trong đó ưu tiên nguồn lực, lồng ghép nguồn vốn thực hiện Chương trình



trên địa bàn các xã, phấn đấu đạt chuẩn nông thôn mới những năm tiếp theo kế hoạch đề ra.

- Tăng cường chỉ đạo sự phối hợp giữa các phòng, ban có liên quan và UBND các xã trong quá trình triển khai thực hiện Chương trình; kịp thời rà soát tổng hợp những khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện kịp thời tham mưu, đề xuất giải pháp tháo gỡ, đẩy nhanh tiến độ thực hiện, sớm phát huy hiệu quả sử dụng nguồn vốn được giao.

- Chỉ đạo thực hiện các nhiệm vụ Chương trình năm 2023 chuyển sang năm 2024 cho các cấp, các ngành và tình hình thực tế của địa phương; chủ động bố trí ngân sách địa phương đối ứng thực hiện Chương trình theo quy định của trung ương và các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn của tỉnh. Đẩy mạnh phân cấp, trao quyền cho địa phương, nhất là cấp cơ sở nhằm nâng cao tính chủ động, linh hoạt của xã trong quản lý, tổ chức thực hiện Chương trình

- Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát việc triển khai thực hiện các chương trình giảm nghèo trên địa bàn xã để kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc tại cơ sở trong quá trình triển khai thực hiện nhằm đạt được kết quả cao nhất.

- Tiếp tục phối hợp với Ủy ban MTTQ Việt Nam huyện về triển khai thực hiện Cuộc vận động *“Làm thay đổi nếp nghĩ, cách làm trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số, làm cho đồng bào DTTS vươn lên thoát nghèo bền vững”*.

## 2. Kiến nghị, đề xuất:

- Đề nghị Sở Kế hoạch và Đầu tư; Sở Lao động Thương binh và Xã hội; Ban Dân tộc quan tâm tham mưu Hội đồng nhân dân tỉnh và Ủy ban nhân dân tỉnh sớm bố trí 50.626,7 triệu đồng cho các dự án đầu tư thuộc các Chương trình MTQG chưa được bố trí đủ kế hoạch vốn nguồn ngân sách Trung ương (*Theo nội dung Tờ trình số 23/TTr-UBND ngày 14/3/2024 của UBND huyện*).

- Đề nghị Sở Kế hoạch và Đầu tư; Ban Dân tộc kiến nghị cấp có thẩm quyền xem xét, hướng dẫn nội dung 2 Hỗ trợ nhà ở Dự án 1 thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi. Vì qua rà soát trên địa bàn huyện có 12 hộ có nhu cầu hỗ trợ nhà ở. Tuy nhiên, 12 hộ này chưa có giấy chứng nhận quyền sử dụng đất ở (vì lý do khách quan các hộ dân này đã sinh sống lâu dài và được các công ty tạm cấp đất ở, đất sản xuất để sinh sống) có thể được lựa chọn: *“bản sao (được công chứng) giấy chứng nhận quyền sử dụng đất ở, đất sản xuất mang tên đối tượng chính sách được cơ quan có thẩm quyền cấp hoặc biên bản xác nhận kết quả nghiệm thu khối lượng công việc hoàn thành theo tiến độ giữa Ban quản lý xã và từng đối tượng chính sách theo Mẫu số 01”* hay không<sup>(12)</sup>?

---

<sup>(12)</sup> Căn cứ tại điểm e Khoản 5 Điều 9 Nghị định số 38/2023/NĐ-CP ngày 24/6/2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 27/2022/NĐ-CP ngày 19 tháng 4 năm 2022 của Chính phủ quy định cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia “Hồ sơ theo dõi tiến độ thực hiện chính sách bao gồm: Sổ theo dõi tiến độ thực hiện của đối tượng chính sách từ thời điểm hỗ trợ lần đầu đến thời điểm hoàn thành thanh toán, quyết toán vốn hỗ trợ có xác nhận của Ủy ban nhân dân cấp xã; bản sao (được công chứng) giấy chứng nhận quyền sử dụng đất ở, đất sản xuất mang tên đối tượng chính sách được cơ quan có thẩm quyền cấp, hoặc biên bản xác nhận kết quả nghiệm thu khối lượng công việc hoàn thành theo tiến độ giữa Ban quản lý xã và từng đối

Trên đây là Báo cáo kết quả thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia 05 tháng đầu năm 2024, nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm trong thời gian tới trên địa bàn huyện Ia H'Drai. Ủy ban nhân dân huyện báo cáo Sở Kế Hoạch và Đầu tư./.

**Nơi nhận:**

- UBND tỉnh (B/c);
- Sở Kế hoạch và Đầu tư (B/c);
- Sở Lao động Thương binh và Xã hội (B/c);
- Sở Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn (B/c);
- Ban Dân tộc (B/c);
- Sở Tài chính (B/c)
- Văn phòng Điều phối nông thôn mới tỉnh (B/c);
- Chủ tịch, các PCT UBND huyện;
- Thành viên BCĐ các Chương trình MTQG huyện Ia H'Drai giai đoạn 2021-2025;
- Ủy ban nhân dân các xã;
- Lưu: VT-TH.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**  
**KT. CHỦ TỊCH**  
**PHÓ CHỦ TỊCH**



**Nguyễn Tiến Dũng**

---

tượng chính sách theo Mẫu số 01 kèm theo Nghị định này; các tài liệu khác có liên quan theo quy định của pháp luật chuyên ngành hoặc quy định của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh (nếu có); hồ sơ thanh toán; danh sách đối tượng chính sách ký nhận tiền hỗ trợ và chứng từ xác nhận việc thanh toán. Hồ sơ theo dõi tiến độ thực hiện chính sách được lưu tại Ủy ban nhân dân cấp xã”.